

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (cũ) giai đoạn 2020-2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11657/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (cũ) giai đoạn 2020-2024.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND

ngày 20/12/2019 về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (nay là xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An) giai đoạn 2020-2024 như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Trưởng Thuế tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch (UBND tỉnh đề b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP TC UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CT UBND xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu VT, NN (9).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thành Vinh

**BỔ SUNG GIÁ ĐẤT Ở CÁC KHU QUY HOẠCH ĐỂ GIAO ĐẤT THEO HÌNH THỨC ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUỲNH ANH (HUYỆN QUỲNH LƯU CŨ), TỈNH NGHỆ AN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~107~~/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá (đồng/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến		
	Khu quy hoạch chia lô đất ở (Dự án hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu (nay là xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An)) (Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500: số 1865/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 và số 846/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 và 1188/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện Quỳnh Lưu)				
1	Vùng Quan điền 1, tờ BĐ số 18				
1.1	Đường TL 537D	Lô số 1 đến lô số 9, vùng Quan điền 1, tờ bản đồ số 18		13.000.000	
1.2	Đường QH 9 m	Lô số 10 đến lô số 17, vùng Quan điền 1, tờ bản đồ số 18		8.000.000	
1.3	Đường QH 9 m	Lô số 18, 19, vùng Quan điền 1, tờ bản đồ số 18		9.000.000	
1.4	Đường QH 9 m	Lô số 20 đến lô số 27, vùng Quan điền 1, tờ bản đồ số 18		8.000.000	
2	Vùng Quan điền 2, tờ BĐ số 18				
2.1	Đường TL 537D	Lô số 1 đến lô số 8, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18		13.000.000	
2.2	Đường TL 537D	Lô số 9 đến 11, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18		13.000.000	
2.3	Đường QH 17m (hiện trạng 13m)	Lô số 12, 13, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18		9.200.000	
2.4	Đường QH 9m	Lô số 14 đến lô số 20, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18		8.000.000	
2.5	Đường QH 17m (hiện trạng 13m)	Lô số 21 đến lô số 24, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18		9.200.000	



2.6	Đường QH 9m	Lô số 26, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18	7.500.000	
2.7	Đường QH 9m	Lô số 28 đến 29, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18	8.400.000	
2,8	Đường QH 9m	Lô số 27, vùng Quan điền 2, tờ bản đồ số 18	8.000.000	
3	Vùng Rộc Chuôm, tờ bản đồ số 9			
3.1	Đường liên xã	Lô số 1 đến 4, vùng Rộc chuôm	9.200.000	
3.2	Đường liên xã	Lô số 5, vùng Rộc chuôm	10.500.000	
3.3	Đường QH 12m	Lô số 6 đến lô số 9, vùng Rộc chuôm	7.000.000	
3.4	Đường QH 12m	Lô số 10, vùng Rộc chuôm	8.000.000	
3.5	Đường QH 12m	Lô số 11,12 vùng Rộc chuôm	7.000.000	
3.6	Đường QH 12m	Lô số 13, vùng Rộc chuôm	8.000.000	
3.7	Đường QH 12,5m	Lô số 14 đến 22, vùng Rộc chuôm	7.500.000	
3.8	Đường QH 12,5m	Lô số 23, vùng Rộc chuôm	8.250.000	
3.9	Đường QH 12m	Lô số 24, vùng Rộc chuôm	5.500.000	
3.10	Đường QH 12m	Lô số 25 đến 28, vùng Rộc chuôm	6.500.000	
3.11	Đường QH 19m	Lô số 30 đến 32, vùng Rộc chuôm	7.000.000	
3.12	Tuyến đường số 6 (QH 32m) và đường QH 12m	Lô số 29, vùng Rộc chuôm	9.200.000	
3.13	Tuyến đường số 6 (QH 32m) và đường QH 19m	Lô số 33, vùng Rộc chuôm	9.500.000	
	Các lô, thửa đất tiếp giáp 02 mặt đường thì mức giá tăng thêm tối thiểu 10% so với lô, thửa liền kề tiếp giáp 1 mặt đường			